

Số: 01/2024/QĐST-VDS

Ngày 01-02-2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Bích Thủy.

- *Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp:* Bà Vũ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc “Yêu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024, giữa:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1969

2. Bà **Phạm Thị H1**, sinh năm 1975

Đều ở địa chỉ: **Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình** (đều có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Phạm Quang H2**, sinh năm

1991; Địa chỉ: **Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình** (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu về việc chấm dứt nuôi con nuôi, tại các bản tự khai và tại phiên họp, ông **Phạm Văn H** và bà **Phạm Thị H1** trình bày: Vào ngày 17-11-2004 vợ chồng ông là **Phạm Văn H** và bà **Phạm Thị H1** có làm thủ tục nhận nuôi con nuôi đối với anh **Phạm Quang H2** sinh ngày 01-6-1991 là con đẻ ông **Phạm Văn H3** và bà **Phạm Thị T** ở cùng thôn, được UBND xã Thống Nhất xác nhận bằng quyết định công nhận nuôi con nuôi ngày 17-11-2004. Sau khi nhận nuôi anh **H2**, vợ chồng ông bà thực hiện đúng trách nhiệm của bố mẹ nuôi đối với anh **H2**. Hiện nay anh **H2** đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên vợ chồng ông bà đề Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông bà đối với anh **Phạm Quang H2**. Trong quá

trình chung sống anh **H2** không tạo lập tài sản chung gì với vợ chồng ông bà, ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19-01-2024, anh **Phạm Quang H2** trình bày: Vào ngày 17-11-2004 vợ chồng ông **Phạm Văn H** và bà **Phạm Thị H1** có làm thủ tục nhận nuôi con nuôi đối với anh, được UBND xã Thống Nhất xác nhận bằng quyết định công nhận nuôi con nuôi ngày 17-11-2004. Sau khi được nhận làm con nuôi anh chung sống với vợ chồng ông **H** và bà **H1**. Quá trình chung sống anh không tạo lập tài sản chung gì với vợ chồng ông **H** và bà **H1** nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Nay anh đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên anh đề Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông **H**, bà **H1** đối với anh.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Tòa án đã thụ lý việc dân sự theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 29, khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 5 Điều 29; khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của ông **Phạm Văn H** và bà **Phạm Thị H1** về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh **Phạm Quang H2**. Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự đối với ông **H**. Bà **H1** tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông **Phạm Văn H** và bà **Phạm Thị H1** yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh **Phạm Quang H2**, anh **H2** có địa chỉ tại **thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình** nên đơn yêu cầu của ông **H** và bà **H1** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà theo quy định tại khoản 5 Điều 29, khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh **Phạm Quang H2** có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt anh **H2**.

[2]. Về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi:

Ông **Phạm Văn H** và bà **Phạm Thị H1** nhận anh **Phạm Quang H2** làm con nuôi được sự đồng ý của bố mẹ đẻ anh **H2** là ông **Phạm Văn H3** và bà **Phạm Thị T** và được **UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình** ra quyết định công nhận nuôi con nuôi ngày 17-11-2004. Sau khi nhận nuôi ông **H** và bà **H1** thực hiện đúng trách nhiệm của bố mẹ nuôi đối với con nuôi như con đẻ. Nay anh **H2** đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh **Phạm Quang H2**; anh **H2** cũng nhất trí với yêu cầu này.

Xét thấy việc yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh **Phạm Quang H2** là ý chí tự nguyện của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông **H** và bà **H1** về việc yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26 và Điều 27 Luật nuôi con nuôi và Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông **H** là thương binh, là người có công với cách mạng nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự; bà **H1** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29; khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông **Phạm Văn H** và bà **Phạm Thị H1** về việc yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi đối với anh **Phạm Quang H2**, sinh ngày 01-6-1991;

Hủy bỏ Quyết định công nhận nuôi con nuôi ngày 17-11-2004 của **UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình**.

Quyền và nghĩa vụ giữa bố mẹ nuôi ông **Phạm Văn H** và bà **Phạm Thị H1** với anh **Phạm Quang H2** chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đối với ông **Phạm Văn H**. Bà **Phạm Thị H1** tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự bà **H1** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003613 ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (bà **H1** đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự).

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày

nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định 01-02-2024.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi và NVLQ;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- UBND xã Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Bích Thủy

